

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST.
Ngày 01 - 11 - 2021.
V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2021, về việc kiện “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2021; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 33/2021/TB-TA ngày 24 tháng 9 năm 2021; Thông báo thời gian mở phiên tòa số 33A/2021/TB-TA ngày 13 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Lê Thị K.A, sinh năm 1991.

Nơi ĐKNKTT: tổ 6, phường QT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ: thôn YP, xã NT, huyện KB, tỉnh Hà Nam.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1987.

Địa chỉ: tổ 6, phường QT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa vắng mặt chị K.A có lý do, anh K vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị K.A có quan điểm:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trung K lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 22/4/2011 tại Ủy ban nhân dân phường QT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam là do hai bên tự nguyện, trước khi kết hôn vợ chồng chị có thời gian tìm hiểu nhau được khoảng 01 năm. Việc kết hôn cũng được gia đình hai bên tổ chức cưới, hỏi

theo phong tục tại địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình anh K ở tổ 6, phường QT. Quá trình chung sống hòa thuận được khoảng 07 năm thì vợ chồng đã phát sinh rất nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng hay xảy ra cãi nhau, thậm trí có những lúc còn đánh nhau do luôn bất đồng với nhau về cách sống và quan điểm sống. Vì thế cuộc sống của vợ chồng không có hạnh phúc và mục đích hôn nhân không đạt được. Do mâu thuẫn không thể hòa giải được nên tháng 11 năm 2018, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn YP, xã NT, huyện KB sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng chị không quan tâm đến cuộc sống của nhau và chấm dứt quan hệ vợ chồng. Đến nay, chị xác định tình cảm dành cho anh K không còn nữa, mâu thuẫn vợ chồng chị không thể khắc phục để quay về chung sống với nhau nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trung K.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 10/11/2011 (con gái) và cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 04/11/2014 (con trai). Hiện nay cả hai cháu đều đang ở với anh K và ông bà nội (bố mẹ anh K) nuôi dưỡng, chăm sóc. Bản thân chị thấy thực tế hiện nay các con chị đang ở với anh K và bố mẹ anh K rất thuận lợi cho việc ăn ở, học hành cũng như sự phát triển của các cháu. Mặt khác, gia đình bố mẹ anh K cũng hỗ trợ phần lớn cho anh K chăm sóc các cháu, còn chị do công việc rất bận nên việc chăm sóc các con chung có phần hạn chế. Vì vậy, khi ly hôn chị đề nghị giao cả 02 con chung Nguyễn Quỳnh C, Nguyễn Gia B cho anh K nuôi dưỡng và chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K mỗi tháng cho mỗi cháu là 1.000.000 đồng, cho đến khi các cháu Nguyễn Quỳnh C, Nguyễn Gia B trưởng thành đủ 18 tuổi.

Con riêng, con nuôi: Không có. Hiện nay, chị không có thai nghén gì.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng chị không có và cũng không có vướng mắc gì nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Trung K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các giấy triệu tập và các văn bản tố tụng rất nhiều lần nhưng không chấp hành giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án, do vậy không có quan điểm của anh K.

* Nguyên vọng của cháu Nguyễn Quỳnh C: Hiện nay cháu đang ở với bố cháu cùng ông bà nội cháu và cháu đang học lớp 5, trường tiểu học KB. Khi bố mẹ cháu ly hôn, cháu muốn ở với bố cháu.

* Ý kiến của bà Nguyễn Thị N (mẹ đẻ anh Nguyễn Trung K): Về hôn nhân của chị K.A và anh K đề nghị Tòa án căn cứ vào tình hình thực tế hiện nay, chị K.A và anh K cũng đã sống ly thân, mỗi người mỗi nơi mấy năm nay và không thể về chung sống được với nhau, nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho hai bên anh chị. Về con chung: Vợ chồng chị K.A và anh K có 02 con chung là cháu

Nguyễn Quỳnh C, Nguyễn Gia B đang do anh K và vợ chồng bà nuôi dưỡng từ khi chị K.A bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Nguyễn vọng của anh K cũng như gia đình bà khi chị K.A và anh K ly hôn đề nghị Tòa án giao cho anh K nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu.

* Quan điểm của Ủy ban nhân dân phường QT: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị K.A và anh K ly hôn theo thẩm quyền trên cơ sở quy định pháp luật vì khả năng vợ chồng anh chị đoàn tụ là khó. Chị K.A và anh K có 02 con chung Nguyễn Quỳnh C, Nguyễn Gia B đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu phù hợp với thực tế điều kiện nuôi dưỡng của hai bên anh chị đảm bảo sự phát triển ổn định của các cháu.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị K.A đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Trung K không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Cụ thể: Anh K vắng mặt tại các buổi làm việc và các phiên tòa.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị K.A.

- + Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Lê Thị K.A và anh Nguyễn Trung K.

- + Về con chung: Giao anh K nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả 02 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 10/11/2011 (con gái) và cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 04/11/20214 (con trai). Chị K.A cấp dưỡng nuôi con chung cùng

anh K cho mỗi cháu mỗi tháng là 1.000.000đ, cho đến khi các con chung trưởng thành.

+ Về án phí: Các đương sự phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Chị K.A phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Trung K có địa chỉ tại tổ 6, phường QT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” giữa chị Lê Thị K.A và anh Nguyễn Trung K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị Lê Thị K.A vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện quan điểm của mình. Còn anh Nguyễn Trung K đã được Tòa án triệu tập phiên tòa đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt chị K.A và anh K tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị K.A và anh Nguyễn Trung K là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/4/2011 tại Ủy ban nhân dân phường QT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam đảm bảo trình tự, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị K.A, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị cũng đã có thời gian 06 năm chung sống hoà thuận hạnh phúc và có 02 con chung, sau đó mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cách sống và quan điểm sống của hai bên không hợp nhau, hay xảy ra cãi nhau và không còn tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy, cuộc hôn nhân của chị K.A và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K.A là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 10/11/2011 (con gái) và cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 04/11/20214 (con trai). Hiện nay cả hai cháu do anh K và bố mẹ anh K đang nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét nguyện vọng của chị K.A khi vợ chồng ly hôn thì chị K.A muốn ổn định cuộc sống cũng như việc học hành của các cháu, nên đề nghị giao cho anh K nuôi dưỡng, chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K. Nguyện vọng của cháu Nguyễn Quỳnh C cũng muốn được ở với bố khi bố mẹ ly hôn. Do vậy, cần giao cả hai con chung cho anh Nguyễn Trung K nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị Lê Thị K.A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K

mỗi tháng mỗi cháu là 1.000.000 đồng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi như nguyện vọng của chị K.A đồng thời cũng phù hợp pháp luật.

[5] Về tài sản và công nợ chung: Chị K.A xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị K.A phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử lý hôn giữa: Chị Lê Thị K.A và anh Nguyễn Trung K.

[2] Về con chung: Giao anh Nguyễn Trung K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là cháu Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 10/11/2011 (con gái) và cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 04/11/20214 (con trai). Chị Lê Thị K.A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Trung K mỗi tháng cho mỗi cháu là 1.000.000đ (một triệu đồng), kể từ tháng 11 năm 2021, cho đến khi các cháu Nguyễn Quỳnh C, Nguyễn Gia B trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về án phí:

+ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị K.A phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị K.A phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Chị K.A phải nộp tổng cộng là 600.000đ, được đối trừ với 300.000đ mà chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0006056 ngày 29/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị Lê Thị K.A còn phải nộp tiếp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Lê Thị K.A và anh Nguyễn Trung K vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7; 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- UBND phường Quang Trung, TP Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên